

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và ông Phạm Quang Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lâm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Bị cáo có kháng cáo:

Lâm Văn T, sinh năm 1996 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã M, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn S và con bà Lưu Thị S đều sinh năm 1965; có vợ là Lưu Thị T, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên khoảng tháng 02 năm 2017, Lưu Thế C (tên gọi khác Lưu Văn Q) cho anh Lâm Mạnh D vay số tiền 8.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, anh D viết giấy nhận nợ. Sau đó, anh D không

trả được gốc và lãi cho C theo đúng thỏa thuận nên C gọi điện đòi nợ thì anh D xin khất, nhiều lần không nghe máy, trốn tránh việc trả nợ. Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2019, Lưu Thế C nhờ anh Trần Văn E ở cùng xã với C đưa đi tìm anh D để đòi nợ. Do không có phương tiện đi lại nên C nhờ Lâm Văn T chở C và anh Trần Văn E đến nơi ở trọ của anh D tại thành phố Y. Khi gặp, C yêu cầu anh D phải trả số tiền cả gốc và lãi vay là 25.000.000đ và yêu cầu anh D trả trước 10.000.000đ, anh D đồng ý. Do không có tiền nên anh D xin tạm ứng tiền công lao động của anh Lam Văn E (là chủ cai xây dựng nơi anh D đang làm thợ) số tiền 10.000.000đ để trả nợ cho C. Anh E đồng ý và chuyển vào tài khoản của C số tiền 10.000.000đ để trả nợ cho anh D, số nợ còn lại là 15.000.000đ anh D xin khất thì C đồng ý rồi cùng T và anh Trần Văn E ra về. Những ngày sau đó, C liên tục điện thoại cho anh D để đòi nợ nhưng không đòi được. Do bức xúc việc anh D không trả nợ, gọi điện không nghe máy nên khoảng 20 giờ ngày 28/12/2019, Lưu Thế C gọi điện nhờ Lâm Văn T chở đi tìm anh D để đòi nợ, T đồng ý, sau đó C gọi điện cho Lâm Văn G, ở cùng thôn với C rủ G đến nhà chơi. G đồng ý. Khi G và T có mặt ở nhà C thì C nói “Xuống Y đòi tiền thằng D, nó trốn tránh”, mục đích lấy số đông uy hiếp tinh thần buộc anh D phải trả nợ, thì cả T và G đều đồng ý. T điều khiển xe ô tô BKS 88A – 259.22 của T chở C và G đến phòng trọ của anh D ở thành phố Y để đòi nợ. T dừng xe ở đầu ngõ rồi cùng với C và G đi bộ vào khu nhà trọ thì gặp anh D đang đứng cùng anh Lù Văn Hường (cùng làm thợ xây với anh D). Đến nơi C chửi anh D “Đ. mẹ mày, tiền nợ anh thế nào, mày không trả anh hả?”. Do không có tiền trả cho C nên anh D nói “Cho em khất 1 đến 2 ngày” thì C nói “Gọi cho thằng E chủ cai ứng tiền trả cho tao, nếu không trả tao đưa mày vào trang trại, nhốt mày vào chuồng chó”, do lo sợ bị đánh nên anh D gọi điện cho anh Lam Văn E nói “Anh cho em ứng tiền trả cho C” thì anh E nói “nợ bao nhiêu, trả một lần cho xong”, C liền giật điện thoại của anh D và nói với anh E “Có tiền thì cho nó ứng tiền trả cho tao, bán vào tài khoản cho tao, đỡ mất công đi lại”, anh E nói “Không có tiền trong tài khoản, đang ở nhà ở U”. Lúc này, C cùng G và T khống chế đưa anh D ra ngoài đầu ngõ, bắt anh D ngồi lên xe ô tô của T rồi đưa đến xã U, huyện Đ với mục đích bắt ép anh D phải gặp anh Lam Văn E vay tiền trả nợ cho C. Khi đến gần xe ô tô của T, anh D lùi lại, không muốn đi thì C quát to “Đ. mẹ mày, chả nhẽ tao đưa mày vào trang trại, nhốt vào chuồng chó bây giờ” nên anh D sợ hãi không dám phản kháng, không dám bỏ chạy. G đến mở cửa xe ô tô phía sau rồi đẩy anh D lên xe, G ngồi cạnh, C ngồi ghế phụ còn T lái xe theo hướng về xã U, huyện Đ. Trên đường đi, C liên tục chửi bới và giục anh D gọi điện cho anh Lam Văn E để vay mượn tiền trả nợ cho C, anh D gọi điện cho anh E mở loa ngoài hỏi “Mượn được chưa” thì anh E hỏi “Còn nợ bao nhiêu”, C nghe thấy vậy liền nói “Gốc, lãi còn lại là 15.000.000đ” rồi tắt máy. Sau đó, anh E gọi điện

cho anh Lù Văn Hường thì được biết anh D bị nhóm của C bắt, đưa đi nên anh E bảo anh Hường đến Công an thành phố Y trình báo.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 28/12/2019, T đỗ xe ô tô trước cửa quán cà phê “Cô Tô” thuộc xã Bồ Lý, huyện Đ để đợi anh Lâm Văn E mang tiền đến. Tại đây, C, T và G xuống xe, còn anh D vẫn bị giữ ở trên xe ô tô. Đợi đến 22 giờ vẫn không thấy anh E mang tiền đến nên C tiếp tục chửi và bắt anh D gọi điện cho anh E bảo mang tiền đến thì anh E nói đang đi mượn tiền. Tiếp đó, C gọi điện cho anh Lâm Văn E nói “Trả trước 10.000.000đ thì cho nó về”, anh E nói với C là “Ừ, đang đi mượn tiền của bố”. C nghe vậy liền quay lại hỏi anh D “Bố nó ở đâu”, anh D nói “ở xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương” nên C bảo T chở đến ngã tư đèn đỏ giao cắt đường Quốc lộ 2B cũ với tỉnh lộ 36, thuộc địa phận xã Hợp Châu, huyện Đ đợi anh E mang tiền đến. Nhóm C dừng xe trước cửa Nhà hàng T Đạt, trên đường 36, xã Hợp Châu và đứng đợi ở đó. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Chu Văn L (bạn C) gọi điện cho C hỏi “Đang ở đâu đấy”, C nói “Đang ở ngã tư Hợp Châu chờ lấy tiền nợ của D”. Nghe vậy L liền điều khiển xe ô tô loại 16 chỗ ngồi, BKS 88B – 000.36 đi đến và dừng ở phía sau xe ô tô của T, trước cửa quán “Phong Vân Quán. L xuống xe đi đến cửa lái xe ô tô của T, lúc này T kéo hạ 04 cửa kính xe xuống, L nhìn vào trong xe hỏi C “Đứng đây làm gì” thì C nói “Đang đợi lấy tiền, nó nợ tiền không trả, hôm nay giữ được đưa đi lấy tiền”, lúc này C nhìn về phía anh D thì L cũng nhìn theo về phía anh D và không hỏi gì thêm. Sau đó, C, T và G xuống xe đứng nói chuyện với L tại vị trí phía sau xe ô tô của T về việc anh D nợ tiền C đã lâu, trốn tránh không trả, đang đợi lấy tiền nợ, lúc này anh D vẫn bị giữ trên xe ô tô. Nhóm C đợi đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, vẫn không thấy anh Lâm Văn E mang tiền đến nên C chửi, giục anh D gọi điện cho anh E mang tiền đến; L cũng giục anh D gọi điện cho anh E mang tiền đến để nhóm L đi chơi. Anh D bị nhóm C dồn ép nên gọi điện cho anh E để giục (anh D mở loa ngoài) thì anh E nói “đang ở Cửu Yên”. Nghe vậy, L nói “Lên xe tao cho rộng, đi cho nhanh”, cả nhóm đồng ý. C, G lên ngồi ghế phụ, còn T lái xe ô tô BKS 88A – 259.22 của T để trên vỉa hè, bảo anh D xuống xe đi sang xe L ngồi. Khi T và anh D đi đến vị trí cửa xe ô tô 16 chỗ, thì L bấm khóa từ để cửa xe tự động mở ra, anh D và T lên ngồi ghế sau, L bấm chốt khóa từ để đóng cửa xe lại. Sau đó, L điều khiển xe chở C, G, T và anh D đến khu vực cây xăng xã Hợp Châu, huyện Đ đợi anh Lâm Văn E mang tiền đến. Đợi đến khoảng 23 giờ cùng ngày vẫn không thấy anh E mang tiền đến nên C chửi và giục anh D tiếp tục gọi điện hỏi anh Lâm Văn E xem ở đâu, anh D gọi điện cho anh E, mở loa ngoài thì T cầm điện thoại nói “Đ. mẹ mày, đang ở đâu để bọn tao đến”, anh E nói “Đang bị lạc ở Cửu Yên”. Nghe vậy, C bảo L điều khiển xe ô tô đi tìm anh E, L liền điều khiển xe đi đến ngã 3, làng Cửu Yên, xã Hợp Châu. Tại đây, nhóm C đứng đợi khoảng 15 phút không

thấy anh Lam Văn E mang tiền đến nên C tiếp tục chửi và giục anh D gọi điện hỏi anh E ở đâu, anh D gọi điện cho anh E và mở loa ngoài thì anh E nói đang đứng chờ nhóm C ở khu vực Cổng Trung tâm Y tế huyện Đ. C bảo L điều khiển xe ô tô chở nhóm C đến Cổng Trung tâm Y tế huyện Đ, L đồng ý. Khi đi đến khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện Đ, L quan sát thấy anh Lam Văn E đang đứng chờ nên nói “A, đây rồi” và cho xe dừng lại. Lúc này, L bấm khóa từ mở cửa sau để cho anh D xuống xe, C mở cửa phụ xuống xe đến gặp anh E để lấy tiền. Anh E hỏi C “Giấy tờ vay đâu”, C nói “Để ở nhà”. Anh E đưa số tiền 15.000.000đ cho C, C đang cầm tiền đếm thì Cơ quan Công an thành phố Y phát hiện bắt quả tang, C ném tiền xuống đất và bỏ chạy được khoảng 10m thì bị bắt giữ. Còn L điều khiển xe ô tô chở G, T bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ: 15.000.000đ (là tiền của anh E đưa cho C để trả nợ cho anh D); thu giữ của Lưu Thế C 01 điện thoại Samsung A70 có lắp sim số 0978.907.469.

Ngày 29/12/2019, Chu Văn L đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Y đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động 6S plus, màu hồng có lắp sim số 0968.594.789 để phục vụ điều tra.

Ngày 31/12/2019, Lâm Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe ô tô BKS 88A – 259.22 để phục vụ điều tra.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 9 năm 2020 bị cáo Lâm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lâm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các đồng phạm khác đã bị đưa ra xét xử; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật; từ đó có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ việc anh Lâm Mạnh D có vay của Lưu Thế C số tiền 8.000.000đ nhưng sau đó không trả đúng hẹn và lẩn tránh việc trả nợ nên Lưu Thế C đã rủ Lâm Văn T và Lâm Văn G cùng tìm anh D để đòi tiền. Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 45 phút ngày 28/12/2019, Lưu Thế C cùng với Lâm Văn T và các đồng phạm khác đã uy hiếp tinh thần buộc anh D phải trả nợ. Do anh D không có tiền trả nên C, G và T cùng đe dọa, khống chế bắt giữ anh D cho lên xe ô tô của T rồi đưa đến các địa điểm thuộc địa bàn huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc tìm gặp anh Lam Văn E rồi đe dọa, ép buộc anh D phải vay tiền của anh E trả nợ cho C. Khi C, T và đồng phạm nhận số tiền 15.000.000đ tại Cây xăng xã Hợp Châu, ngã ba làng Cửu Yên, xã Hợp Châu, công Trung tâm Y tế huyện Đ thì bị bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Lâm Văn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Văn T Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; căn cứ vào nhân thân của bị cáo, vai trò vị trí của bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giá trị tài sản bị chiếm đoạt để xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và phạt 02 năm 03 tháng tù về tội

“Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu, chứng cứ mới thể hiện hoàn cảnh gia đình éo le, vợ con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bản thân và gia đình từ trước đến nay luôn chấp hành tốt quy định nơi cư trú, không vi phạm pháp luật được địa phương xác nhận. Bị cáo tham gia thực hiện tội phạm chỉ với vai trò giúp sức và chính chiếc xe ô tô bị cáo vay của Ngân hàng dùng làm phương tiện kiếm sống đã giúp cho việc thực hiện tội phạm hiện đang bị thu giữ. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện sự ăn năn và sự chấp hành pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hoàn lương. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lâm Văn T không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Y;
- TAND thành phố Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Y;
- THA thành phố Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn